

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy,
cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước
trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 2 Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị tại văn bản số 32/SNV-CCVC ngày 23/01/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.**

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/3/2017 và thay thế Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
 - Bộ Nội vụ;
 - Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Ban TCTU;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Phòng NCTH;
 - Lưu: VT.
- QL, congchuc2017

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

Long An, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức
trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2017/QĐ-UBND
ngày 03 /3/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở ngành tỉnh; phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM,
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Mục 1
QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 2. Thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. UBND tỉnh:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các sở ngành tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở ngành tỉnh theo quy định, hướng dẫn của của Bộ ngành Trung ương.

2. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phê duyệt đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục và tương đương.

3. Đối với Văn phòng HĐND tỉnh, việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ.

Điều 3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các sở ngành tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định, trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở ngành tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

3. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh

1. Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Đối với tổ chức dự kiến thành lập mới phải xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức ngay từ khi xây dựng đề án thành lập.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở ngành tỉnh được UBND tỉnh quyết định ban hành.

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục và tương đương theo cơ cấu tổ chức được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Ban hành quy chế làm việc của sở ngành tỉnh.

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp. Đối với tổ chức dự kiến thành lập mới phải xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức ngay từ khi xây dựng đề án thành lập.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện theo quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Trưởng ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh

1. Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục và tương đương báo cáo Thủ trưởng sở ngành tỉnh gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Xây dựng, trình Thủ tướng sở ngành tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban, chi cục và tương đương.

3. Ban hành quy chế làm việc của ban, chi cục và tương đương.

Mục 2

QUẢN LÝ BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 7. Thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. UBND tỉnh:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị.

b) Phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh, gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Chỉ đạo các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm; xây dựng đề án điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Trình HĐND tỉnh có Nghị quyết giao biên chế công chức theo chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao và triển khai thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

c) Chỉ đạo thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý biên chế công chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức đối với các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức thuộc thẩm quyền.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện; tổng hợp danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc tỉnh quản lý, trình UBND tỉnh xem xét.

2. Hướng dẫn các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm và tổ chức thẩm định theo quy định. Thẩm định đề án điều chỉnh chỉ tiêu biên chế công chức, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức hàng năm.

4. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; việc quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Trình UBND tỉnh xử lý các trường hợp quản lý, sử dụng biên chế công chức trái với quy định của pháp luật.

5. Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế công chức theo quy định.

6. Tổng hợp, thống kê, báo cáo UBND tỉnh về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, về biên chế công chức của các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Hàng năm, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc có biến động về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy... xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm; tổng hợp, xây dựng kế hoạch biên chế công chức của sở ngành tỉnh, cấp huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

3. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc quản lý vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, việc quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định.

4. Trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của Trưởng ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của cấp trên, Trưởng ban, chi cục và tương đương thuộc sở ngành tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức, báo cáo Thủ trưởng sở ngành tỉnh tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Tham mưu Thủ trưởng sở ngành tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện cơ chế tự chủ biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định.

Mục 3 QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 11. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm; phê chuẩn kết quả bầu cử; bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng lương, xếp lại lương; kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở ngành tỉnh và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm; nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng lương, xếp lại lương; nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy định của pháp luật.

3. Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương, thanh tra viên.

4. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên và tương đương.

5. Quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng lương, xếp lại lương; nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện.

Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Quyết định tuyển dụng công chức; điều động và xếp lại ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã chuyên thành công chức từ cấp huyện trở lên theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm vào ngạch công chức khi hoàn thành thời gian tập sự.

2. Quyết định tiếp nhận, điều động đối với cán bộ, công chức từ huyện về tỉnh và ngược lại; từ sở ngành tỉnh, huyện này đến sở ngành tỉnh, huyện khác; từ các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngược lại; tiếp nhận, điều động công chức ra ngoài tỉnh, trừ cán bộ, công chức quy định tại các Khoản 1, 2, 5 Điều 11 của Quy định này.

3. Quyết định nâng lương đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, trừ công chức quy định tại các Khoản 1, 2, 5 Điều 11 của Quy định này.

4. Thẩm định việc chuyển ngạch, xếp lại lương, xét nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức đề trình, quyết định hoặc thông báo cho Thủ trưởng sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

5. Quản lý mã thẻ và cấp thẻ cho cán bộ, công chức theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trên cơ sở đảm bảo quy hoạch, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh và quy trình, thủ tục theo quy định; quyết định từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh trưởng, phó, cán bộ, công chức thuộc phòng, ban, chi cục và tương đương trực thuộc sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

2. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức trong phạm vi các cơ quan, đơn vị trực thuộc, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.

Trường hợp tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức giữa cơ quan Đảng, đoàn thể với cơ quan Nhà nước trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ.

3. Quyết định nâng lương thường xuyên và áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch, xếp lại lương đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý theo kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.

5. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức đối với các chức danh ngoài quy định tại Khoản 1, 2, 5 Điều 11 của Quy định này.

6. Quyết định danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác hàng năm theo ủy quyền của UBND tỉnh.

7. Quyết định việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp, trong trường hợp chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, đơn vị đó.

8. Báo cáo số lượng, chất lượng, đánh giá cán bộ, công chức theo quy định.

9. Quản lý việc sử dụng thẻ cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý; đề nghị cấp, đổi, thu hồi thẻ cán bộ, công chức theo quy định.

Mục 4

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 14. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định cử đi đào tạo đối với các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

3. Phê duyệt việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 15. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch cán bộ, công chức theo phân cấp; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm của các sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Tổng hợp, trình Hội đồng xét duyệt sau đại học, Ban Điều hành chương trình đào tạo sau đại học ở nước ngoài xét duyệt các trường hợp cử đi đào tạo sau đại học trong nước, ngoài nước.

3. Theo dõi, tham mưu xử lý các vụ việc phát sinh, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm về Sở Nội vụ.

2. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các chức danh quy định tại Khoản 1, 2, 5 Điều 11 của Quy định này.

3. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài ngoài ngân sách nhà nước đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ các chức danh quy định tại Khoản 1, 2, 5 Điều 11 của Quy định này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

3. Các trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần